

Số: *19* /HD-CDGD

Ninh Bình, ngày *25* tháng 2 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Triển khai, tổ chức thực hiện Chủ đề công tác năm 2020 của Tỉnh ủy

Thực hiện Hướng dẫn số 07-HD/LĐLĐ ngày 13/02/2020 của Liên đoàn Lao động tỉnh về triển khai, tổ chức thực hiện Chủ đề công tác năm 2020 của Tỉnh ủy “*Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ; phát huy dân chủ, đoàn kết xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh*”;

Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục tỉnh hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai thực hiện trong đội ngũ cán bộ công đoàn cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, CÁCH THỨC TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Nội dung: Chủ đề “*Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ; phát huy dân chủ, đoàn kết, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh*”.

1.1. Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ

Bám sát chuẩn mực đạo đức đã xây dựng đối với cán bộ công đoàn theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn nội dung, chủ đề năm 2020.

- Nêu gương về tình yêu thương với người thân, đồng chí, đồng nghiệp và đoàn viên, CNLĐ. Thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư trong công việc và trong sinh hoạt, nhất là trong sử dụng tài chính công đoàn phải đảm bảo theo quy định của Nhà nước và Tổng LĐLĐ Việt Nam.

- Nêu cao tinh thần, trách nhiệm, tích cực, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao, dám nghĩ, dám làm, chủ động, sáng tạo trong tham mưu, tổ chức thực hiện các hoạt động công đoàn theo chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tình hình hiện nay.

1.2. Phát huy dân chủ, đoàn kết xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong phân công phụ trách các chuyên đề, địa bàn, trong tổ chức các hoạt động. Tôn trọng, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên, quần chúng, cấp dưới nói hết quan điểm, ý kiến, sẵn sàng tiếp thu, phê bình của quần chúng và sửa chữa khuyết điểm của mình.

- Tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng. Gắn gũi, sâu sát nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh, bảo vệ quyền

lợi hợp pháp chính đáng của đoàn viên, CNLĐ, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Tiếp tục chỉnh đốn lề lối, tác phong làm việc của cán bộ công đoàn các cấp, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống. Đề cao tính gương mẫu của các đồng chí lãnh đạo cơ quan công đoàn các cấp.

- Cấp trên tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ cấp dưới, cán bộ tăng cường trách nhiệm giám sát việc thực hiện của lãnh đạo, mạnh dạn trong thực hiện góp ý phê bình và tự phê bình.

2. Đối tượng triển khai

Cán bộ Công đoàn Giáo dục tỉnh và Ban Chấp hành Công đoàn các đơn vị trực thuộc.

3. Thời gian và cách thức thực hiện

3.1. Bước 1:

- Tổ chức hội nghị tọa đàm, trao đổi, thảo luận về nội dung chủ đề năm 2020 để làm rõ những nội dung cơ bản của chủ đề gắn với trách nhiệm thực hiện của đội ngũ cán bộ công đoàn.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đối với tập thể, cá nhân:

- + *Đối với tập thể:* Công đoàn Giáo dục tỉnh, Ban Chấp hành Công đoàn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, đề ra giải pháp để thực hiện chủ đề công tác năm 2020 một cách cụ thể, phù hợp và hiệu quả.

- + *Đối với cá nhân:* Các đồng chí cán bộ Công đoàn Giáo dục tỉnh, các đồng chí trong Ban Chấp hành Công đoàn các đơn vị trực thuộc đăng ký nội dung, giải pháp để thực hiện chủ đề năm 2020, công khai nội dung cam kết, rèn luyện, phấn đấu trong chi bộ, cơ quan.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 28/02/2020

3.2. Bước 2: Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, biểu dương, nhắc nhở việc thực hiện.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 02 đến tháng 12 năm 2020.

3.3. Bước 3: Tổng kết, đánh giá việc thực hiện theo kế hoạch, phương hướng phấn đấu (đối với tập thể, cá nhân) đã đề ra gắn với kiểm điểm, tự phê bình và phê bình năm 2020. Thời điểm thực hiện kiểm điểm, đánh giá cuối năm theo chỉ đạo hướng dẫn của Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

4. Tài liệu học tập

Căn cứ quy định của Đảng, Nhà nước và tài liệu tham khảo do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn (gửi kèm theo hướng dẫn này), trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị lựa chọn, biên soạn nội dung phù hợp để học tập, sinh hoạt và thực hiện tại đơn vị.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Công đoàn Giáo dục tỉnh

- Ban ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Chủ đề công tác năm 2020 tới các cấp công đoàn.

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền về nội dung và các thông tin phục vụ việc học tập và thực hiện chủ đề công tác năm 2020 của Tỉnh ủy.

- Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các cấp công đoàn, tổng hợp báo cáo Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Rà soát, đánh giá việc thực hiện các mô hình điểm để giới thiệu, nhân rộng những gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả tuyên truyền trên Website của Liên đoàn Lao động tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với Ban Chấp hành Công đoàn các đơn vị trực thuộc

- Căn cứ vào Hướng dẫn của Công đoàn Giáo dục tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong Ban chấp hành gắn với thực hiện chuẩn mực đạo đức đã xây dựng và nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Báo cáo kết quả học tập và thực hiện chủ đề công tác năm 2020 về Công đoàn Giáo dục tỉnh (*lồng ghép với báo cáo sơ, tổng kết hoạt động công đoàn*) để tổng hợp báo cáo Liên đoàn Lao động tỉnh./.

Nơi nhận:

- Liên đoàn Lao động tỉnh; }
- Ban TG-NC LĐLĐ tỉnh; } (để b/c)
- Các CDCS trực thuộc (qua Website Sở);
- Lưu: VT, VP CDN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH



Trịnh Duy Nghĩa



TÀI LIỆU THAM KHẢO
HỌC TẬP SINH HOẠT CHỦ ĐỀ CÔNG TÁC NĂM 2020
**“Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ;
phát huy dân chủ, đoàn kết, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị
trong sạch, vững mạnh”**

(Kèm theo Hướng dẫn số 66-HD/BTGTU, ngày 10/01/2020 của Ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy)

I. Nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ

**1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nêu gương về đạo đức và trách nhiệm
thực thi công vụ**

Gương mẫu là một mệnh lệnh không lời. Sức mạnh của nêu gương đạo đức vô cùng to lớn. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức rằng: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Do vậy, Người đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu của mình đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, người cán bộ, đảng viên không sợ khó, không sợ khổ mà phải đi tiên phong trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt, phải nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ.

1.1. Nêu gương về đạo đức

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là nền tảng, là sức mạnh và là cái gốc của người cách mạng. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”¹. Người quan niệm, đạo đức tạo ra sức mạnh, nhân tố quyết định sự thắng lợi của mọi công việc: “Công việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém”. Quan niệm lấy đức làm gốc của Hồ Chí Minh không có nghĩa là tuyệt đối hoá mặt đức, coi nhẹ mặt tài. Người cho rằng có tài mà không có đức là người vô dụng nhưng có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Cho nên, đức là gốc nhưng đức và tài phải kết hợp với nhau để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

Đối với người cán bộ, đảng viên đạo đức lại càng quan trọng. Là người đem chính sách của Đảng và Nhà nước giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành, do vậy, ngoài năng lực, người cán bộ, đảng viên phải thực sự là những người có tư cách đạo đức tốt. Người nhắc nhở: “Trước mặt quần chúng, không phải cứ viết lên

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.53, Tr. 292.

trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”². Tự mình phải chính trước, mới giúp người khác chính. Mình không chính mà muốn người khác chính là vô lý.

Đối với Đảng, tổ chức tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh yêu cầu phải xây dựng Đảng ta thật trong sạch, Đảng phải “là đạo đức, là văn minh”. Người thường nhắc lại ý của V.I.Lênin: Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại.

Theo Hồ Chí Minh, những chuẩn mực chung nhất của đạo đức cách mạng Việt Nam gồm những điểm sau:

- Trung với nước, hiếu với dân
- Yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
- Tinh thần quốc tế trong sáng.

1.2. Nêu gương về trách nhiệm thực thi công vụ

Trách nhiệm thực thi công vụ là một khái niệm mang tính chất chính trị, đó là việc cán bộ, công chức tự ý thức về quyền và nhiệm vụ được phân công cũng như bổn phận phải thực hiện các quyền và nhiệm vụ đó.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Chính phủ, cán bộ, đảng viên là đầy tớ và làm đầy tớ cho dân. Đầy tớ là công bộc của dân, với nội hàm là vì lợi ích chung mà gánh vác việc dân, trung thành và tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân. Họ phải như những người lính vâng lệnh quốc dân mà thi hành nhiệm vụ, thay mặt dân đề ra quyết định, toàn tâm, toàn ý phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân. Người thấy được một triết lý sâu xa rằng, cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc đều do mồ hôi, nước mắt của dân mà ra, nên chúng ta phải đền bù xứng đáng cho dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên trong thực thi chức trách, nhiệm vụ phải nhận thức về tính chất, ý nghĩa, tầm quan trọng của công việc mình làm, mà ý nghĩa lớn lao nhất là phải xác định cái gì lợi cho dân là chân lý, phục vụ nhân dân là chân lý, từ đó phải tận tâm, tận lực làm tròn phần việc được giao. Phải có sự ràng buộc giữa lời nói và hành vi của mình, bảo đảm nói đi đôi với làm, nói thì phải làm và làm cho tốt. Phải nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nghĩa là người cán bộ phải nghiên cứu, hiểu thấu, thấm nhuần tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa để giải thích, tuyên truyền, cổ động quần chúng thực hành. Mọi suy nghĩ và hành động của công chức phải đi đúng đường lối quần chúng với sáu điều: Đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết; liên hệ chặt chẽ với nhân dân; việc gì cũng bàn với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ; có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước nhân dân, và hoan nghênh

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, t 5, tr.552.

nhân dân phê bình mình; sẵn sàng học hỏi nhân dân; tự mình làm gương về cần, kiệm, liêm, chính, để nhân dân noi theo. Theo Người, cán bộ, đảng viên phải có tinh thần phụ trách trước nhân dân và gương mẫu trong thực hành tiết kiệm, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

2. Nhiệm vụ, giải pháp nêu gương về đạo đức và trách nhiệm thực thi công vụ

2.1. Nhiệm vụ và giải pháp nêu gương về đạo đức

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói và làm theo Hiến pháp và pháp luật.

- Luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên hàng đầu, đặt việc công lên trên việc tư.

- Không chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy khen thưởng, chạy tội... Không sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân hoặc để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời. Tu dưỡng đạo đức, tự rèn luyện hằng ngày có vai trò rất quan trọng. Đã là người thì ai cũng có chỗ hay, chỗ dở, chỗ xấu, chỗ tốt, ai cũng có thiện, có ác ở trong mình. Vấn đề là dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác để khắc phục. Tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong đời tư cũng như trong sinh hoạt cộng đồng, trong mọi mối quan hệ của mình.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp nêu gương về trách nhiệm thực thi công vụ

- Cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Từng cán bộ, đảng viên, công chức phải chịu khó, tích cực, hăng hái trong công việc, nhiệm vụ được giao. Tiết kiệm thời gian và các phương tiện phục vụ công tác để làm việc có hiệu quả cao nhất. Phải liêm khiết, gương mẫu trong công tác, ứng xử, hoạt động. Có thái độ chính trực, có chính kiến, chính khí, bản lĩnh trong công việc.

- Phải có tinh thần trách nhiệm cao. Nhiệt tình, trách nhiệm, tận tụy với công việc, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, gắn việc nêu cao tinh thần trách nhiệm với tự phê bình, phê bình và tiếp thu phê bình đối với công việc, nhiệm vụ được giao.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật. Cán bộ, công chức khi tiến hành thực thi công vụ phải tuân thủ những chuẩn mực vừa mang tính đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp và những chuẩn mực quy định mang tính pháp luật của Nhà nước, trong các quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với xã hội, giữa con người với các tổ chức, trên cơ sở hướng đến lợi ích chung. Tuyệt đối không làm những việc trái quy định của Nhà nước; những việc cán bộ, công chức không được làm.

- Khiêm tốn, thực sự cầu thị, không kiêu ngạo, thỏa mãn với kết quả công việc, nhiệm vụ được giao. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức phải thể hiện thái độ khiêm tốn trong thực hiện nhiệm vụ, công việc, phần việc được giao. Thực sự cầu thị khi thấy đồng chí, đồng nghiệp, lãnh đạo cơ quan, đơn vị góp ý giúp đỡ với ý tưởng sáng tạo, giải pháp mới, có tính khả thi để giúp việc thực hiện công việc, nhiệm vụ, phần việc được giao đạt kết quả cao hơn.

- Có tinh thần thân ái, hợp tác với đồng nghiệp.

II. Phát huy dân chủ, đoàn kết, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về phát huy dân chủ, đoàn kết, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về phát huy dân chủ

Theo Hồ Chí Minh “*Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân*” và “*Dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ*”.

“Dân là chủ” là muốn nói đến vị thế, quyền lực của dân trong bộ máy nhà nước; vai trò của nhân dân trong sự phát triển xã hội. Dân phải ở địa vị cao nhất của đất nước. Người nói: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”.

“Dân làm chủ” là đề cập đến năng lực và trách nhiệm của nhân dân. Người nói: “Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ”³. Tuy Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền nhưng phải luôn lấy dân làm gốc. Nghĩa là Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo nhưng phải luôn để cho dân làm chủ và dân là chủ. Hai vế của mệnh đề luôn đi đôi với nhau, thể hiện vị trí, vai trò, quyền và trách nhiệm của nhân dân. Nói về sức mạnh của dân chủ, Hồ Chí Minh từng nói: “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”. Nếu người cán bộ không có tác phong dân chủ hoặc “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ” là họ tự tước đi của mình vũ khí hữu hiệu nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Khi đó, dù có “đầy túi quần thông cáo, đầy túi áo chỉ thị” mà công việc vẫn không chạy”.

Phát huy dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là dân chủ có định hướng, có lãnh đạo, dân chủ phải đi đến sự tập trung chứ không phải dân chủ quá trớn, dân chủ vô tổ chức. Trong phát huy dân chủ cần thực hành tốt nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, đó cũng là cách “để phát huy trí tuệ và kinh nghiệm của nhiều người”. Cán bộ không bao giờ được “độc tôn chân lý”, phải thành thực lắng nghe ý kiến phê bình của cấp dưới và nghiêm túc sửa mình với tinh thần cầu thị, làm như vậy thì chắc chắn người cán bộ sẽ được Nhân dân yêu mến, cấp dưới nể trọng, sẵn sàng đóng góp sáng kiến. Theo Hồ Chí Minh, không khí dân chủ thực sự trong nội bộ phải được tạo ra bằng cách thành tâm lắng nghe và khơi gợi cho cán

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.13, Tr.83.

bộ, đảng viên, quần chúng, cấp dưới nói hết quan điểm, ý kiến của mình. Được như vậy thì cấp dưới và quần chúng mới hăng hái đề ra sáng kiến, “học hỏi sáng kiến của quần chúng để lãnh đạo quần chúng”. Những sáng kiến đó được coi trọng, được khen ngợi thì những người có sáng kiến càng thêm hăng hái làm việc. Phát huy dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ không chỉ khơi nguồn sáng tạo, phát huy tinh thần làm việc, cống hiến của cấp dưới và quần chúng nhân dân, mà còn làm cho tổ chức, cơ quan, đoàn thể thêm gắn bó.

Phát huy dân chủ yêu cầu người cán bộ, đảng viên phải tin yêu và tôn trọng con người, chú ý lắng nghe ý kiến và giải quyết những kiến nghị chính đáng của quần chúng, sẵn sàng tiếp thu phê bình của quần chúng và sửa chữa khuyết điểm của mình.

1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết

Với tinh thần nhân văn cao cả và nhãn quan chính trị sắc bén, suốt cả cuộc đời hoạt động, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng xây dựng, hoàn thiện, thực hành hệ thống quan điểm về đại đoàn kết toàn dân tộc, tích cực truyền bá tư tưởng đoàn kết trong toàn Đảng, các cấp chính quyền, trong các tầng lớp nhân dân.

Về vai trò của đoàn kết. Hồ Chí Minh đã khái quát thành luận điểm có tính chân lý về vai trò của đoàn kết: *Đoàn kết làm ra sức mạnh*: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ mà nhân dân giao phó”⁴; “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”. “*Đoàn kết là điểm mọ*. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt”⁵. *Đoàn kết là then chốt của thành công*: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”⁶.

Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo Hồ Chí Minh bao gồm tất cả các giai cấp, tầng lớp, lực lượng, đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo, các cá nhân yêu nước, người Việt Nam ở nước ngoài, kể cả những người đã lầm đường, lạc lối nhưng biết hối cải trở về với nhân dân. Trong đó, nòng cốt của khối đại đoàn kết là liên minh công - nông - trí thức. Người nhắc nhở, lực lượng chủ yếu của khối đại đoàn kết dân tộc là liên minh công - nông, cho nên liên minh công - nông là nền tảng của mặt trận dân tộc thống nhất.

Hình thức tổ chức lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất. Tùy từng thời kỳ, căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng, cương lĩnh và điều lệ của mặt trận dân tộc thống nhất có thể có những nét khác nhau, tên gọi của mặt trận dân tộc thống nhất theo đó, cũng có thể khác nhau. Song thực chất chỉ là một, đó là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của nhân dân Việt Nam, nơi quy tụ, tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, các tổ

4 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.9, Tr.145.

5 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.10, Tr.589.

6 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.13, Tr.119.

chức và cá nhân yêu nước ở trong và ngoài nước, phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tự do và hạnh phúc của nhân dân.

Nguyên tắc đại đoàn kết toàn dân tộc. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải xây dựng dựa trên nguyên tắc lập trường giai cấp công nhân để giải quyết hài hòa các mối quan hệ giai cấp - dân tộc. Nguyên tắc đại đoàn kết dân tộc: *Thứ nhất*, tin vào dân, dựa vào dân vì lợi ích của dân để đoàn kết toàn dân, phát động các phong trào thi đua yêu nước trong lao động, học tập, sản xuất và chiến đấu; *thứ hai*, đoàn kết lâu dài, rộng rãi, chặt chẽ, tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo; *thứ ba*, đoàn kết trên cơ sở hiệp thương, dân chủ, chân thành, thẳng thắn, thân ái; đoàn kết gắn với đấu tranh, tự phê bình và phê bình; *thứ tư*, đoàn kết trên cơ sở kế thừa truyền thống yêu nước - nhân nghĩa - đoàn kết của dân tộc.

Phương pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, trước hết, cần tuyên truyền, vận động nhân dân. Nội dung tuyên truyền phải đáp ứng đúng nguyện vọng, quyền lợi của nhân dân và yêu cầu của thực tiễn cách mạng. Tuyên truyền, vận động phải phù hợp với từng đối tượng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo. Thứ hai, phải chăm lo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ những yêu cầu đối với toàn Đảng, đối với mỗi đảng viên và đối với toàn thể nhân dân Việt Nam để thực hiện được chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc

Hồ Chí Minh coi đoàn kết là lẽ sống, đạo lý của Đảng, của dân tộc và là đức tính cơ bản của người cách mạng. Theo Bác, đoàn kết trong Đảng là tiền đề đại đoàn kết toàn dân tộc. Người khẳng định: “Ngày nay, sự đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”⁷. Để đoàn kết nhất trí, cán bộ lãnh đạo phải cần, kiệm, liêm chính, chống quan liêu, tham ô, lãng phí; hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Chính phủ và pháp luật của Nhà nước.

Đối với Đảng viên, Người cho rằng, muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết của mình trước tiên... “Đồng chí ta, tuy có khi khác nhau về chủng tộc hay khác nhau về nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống, cùng chết, chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật thà đoàn kết”⁸.

Đối với toàn thể nhân dân Việt Nam, người kêu gọi tất cả nhân dân đều thi đua: Cần, kiệm, liêm chính và giải thích: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người. Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ”⁹.

7 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.9, Tr.368.

8 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.6, Tr.16.

9 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.6, Tr. 130-131.

Song song với việc xây dựng những đức tính tốt để đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, phải chống những cái xấu, những căn bệnh chia rẽ, mất đoàn kết. Đó là, phải chống bệnh hẹp hòi và bệnh chủ nghĩa cá nhân. Người giải thích: “Mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên ngoài. Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch ở bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy, ta phải ra sức đề phòng những kẻ địch đó, phải sửa chữa hết những chứng bệnh đó”¹⁰.

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân tộc là cơ sở để đoàn kết quốc tế. Đó là đường lối chiến lược kết hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn làm nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Người cũng cho rằng “Đoàn kết toàn dân tộc gắn với đoàn kết quốc tế”, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Quan sơn muôn dặm một nhà/Vì trong bốn biển đều là anh em”¹¹.

1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

a) Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền trong sạch, vững mạnh làm hạt nhân lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị

Về vai trò, nhiệm vụ của Đảng Cộng sản cầm quyền, Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mệnh trước hết “phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”¹².

Về bản chất của Đảng Cộng sản cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu: Đảng Cộng sản Việt Nam là đại biểu của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành được chính quyền, trở thành Đảng cầm quyền, nhưng là quyền do nhân dân ủy nhiệm, nhân dân mới thực sự là chủ. Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân. “Đảng phải thật sự là đội tiên phong dũng cảm và bộ tham mưu sáng suốt của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc”¹³.

Về phương thức lãnh đạo của Đảng, Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và bằng sự tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Xây dựng Đảng là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng. Công tác xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh gồm: Xây dựng Đảng về chính trị; xây dựng Đảng về tư tưởng; xây dựng Đảng về tổ chức; xây dựng Đảng về đạo đức.

- Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng: Phải dựa vào lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý: việc học tập,

¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.5, Tr. 278-279.

¹¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.10, Tr. 558.

¹² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.2, Tr. 289.

¹³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.14, Tr. 608.

nghiên cứu, tuyên truyền và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin phải luôn phù hợp với từng đối tượng, từng hoàn cảnh. Nội dung xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng bao gồm: đường lối chính trị, bảo vệ chính trị, xây dựng và thực hiện nghị quyết, xây dựng và phát triển tư tưởng chính trị, củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị. Trong đó, đường lối chính trị là một vấn đề cốt tử trong sự phát triển của Đảng.

- Xây dựng Đảng về tổ chức: Về hệ thống tổ chức của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ tổ chức. Hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở phải thật chặt chẽ, có tính kỷ luật cao. Về công tác cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài. Người nhận thức rõ vị trí, vai trò của người cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp cách mạng: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”².

- Xây dựng Đảng về đạo đức:

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Đảng là đạo đức, là văn minh, nhờ đó Đảng mới trong sạch, vững mạnh. Trong 12 điều xây dựng Đảng chân chính cách mạng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh, Đảng là một tổ chức cách mạng chứ không phải tổ chức đi “làm quan phát tài”. Không như vậy, Đảng sẽ rơi vào thoái hóa, biến dạng, tha hóa, xa dân, tự đánh mất sức mạnh tự bảo vệ. Xây dựng Đảng về đạo đức là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, hoàn thành các nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, đặc biệt là giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng.

Đưa ra tiêu chí của một người cán bộ tốt là phải vừa có đức, vừa có tài, Người nhấn mạnh, trong đó, đạo đức là gốc: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”¹⁴.

Do vậy, để xây dựng Đảng thực sự đạo đức, văn minh, cần nắm rõ 3 nguyên tắc:

Một là, những chuẩn mực đạo đức cần có của tổ chức Đảng: Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng một cách sáng tạo, chống giáo điều và xa rời nguyên tắc. Trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân, dân tộc Việt Nam và của loài người. Đảng gắn bó với dân, là người lãnh đạo đồng thời là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Hai là, những phẩm chất đạo đức cách mạng cần có của cán bộ, đảng viên: Trung với nước, hiếu với dân; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; yêu thương quý trọng con người; có tinh thần quốc tế trong sáng.

¹⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.5, Tr. 292..

Ba là, những nguyên tắc, biện pháp xây dựng, rèn luyện đạo đức cách mạng: Nói đi đôi với làm, nêu gương đạo đức; tu dưỡng đạo đức suốt đời; xây dựng đạo đức đi đôi với chống lại những hiện tượng phi đạo đức.

Các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng gồm 5 nguyên tắc: Nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nguyên tắc tự phê bình và phê bình; nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh, tự giác; nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

b) Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng

Quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền là nhà nước của dân, nhà nước do dân và nhà nước vì dân:

Nhà nước của dân là tất cả mọi quyền lực nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Nhà nước do dân là nhà nước do dân tạo ra và nhân dân tham gia quản lý. Hồ Chí Minh khẳng định: Việc nước là việc chung, mỗi người đều có trách nhiệm “ghé vai gánh vác một phần”. Nhà nước vì dân là nhà nước lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu. Tất cả đều vì lợi ích của nhân dân; ngoài ra, không có bất cứ một lợi ích nào khác.

Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân. Điều này được thể hiện ở các đặc điểm: Nhà nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; Nhà nước bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước; nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hoạt động quản lý nhà nước phải bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống. Theo Hồ Chí Minh, Nhà nước dân chủ Việt Nam không thể thiếu pháp luật vì pháp luật là “bà đỡ” cho dân chủ. Dân chủ đích thực bao giờ cũng đi liền với kỷ cương, phép nước. Mọi quyền dân chủ của người dân phải được thể chế hóa bằng Hiến pháp và pháp luật; ngược lại, hệ thống pháp luật phải bảo đảm cho quyền tự do, dân chủ của người dân được tôn trọng trong thực tế. Người cũng đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa bảo đảm việc thực thi quyền lực của nhân dân, trong đó, khẳng định vai trò của pháp luật là “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Mặt trận dân tộc và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh để bảo đảm dân chủ trong xã hội:

Quan điểm này được Người thể hiện rõ: “Đảng ta có chính sách Mặt trận dân tộc đúng đắn, cho nên đã phát huy được truyền thống đoàn kết và yêu nước rất vẻ vang của dân tộc... Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam”¹⁵. Mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết lực lượng toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức dưới sự

¹⁵ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.13, Tr. 453.

lãnh đạo của Đảng. Cương lĩnh của Mặt trận dân tộc thống nhất phải là Cương lĩnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đối với các đoàn thể chính trị - xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định:

“Đoàn Thanh niên Lao động phải là cánh tay đắc lực của Đảng trong việc tổ chức và giáo dục thế hệ thanh niên và nhi đồng thành những chiến sỹ tuyệt đối trung thành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản

Công đoàn phải thật sự trở thành trường học quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và văn hóa của giai cấp công nhân nước ta

Hội Liên hiệp Phụ nữ phải là lực lượng mạnh mẽ giúp Đảng động viên, tổ chức và lãnh đạo phụ nữ tiến lên chủ nghĩa xã hội”¹⁶.

Hội Nông dân có nhiệm vụ: “Làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình; làm cho nông dân vào Hội nông dân cứu quốc cho đông để phấn đấu cho mục đích của mình và tích cực tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc”¹⁷.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát huy dân chủ, đoàn kết, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

2.1. Nhiệm vụ giải pháp phát huy dân chủ

- Quán triệt đầy đủ tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về “dân làm gốc”. Tập trung chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân tự do sản xuất, kinh doanh theo pháp luật, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

- Chủ động, tích cực trong thực hiện các chương trình, kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, bảo vệ môi trường; phát huy sức dân, huy động nhân dân tham gia thực hiện các mục tiêu đề ra vì lợi ích của nhân dân.

- Tập trung giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, đền bù, thu hồi đất đai, giao thông, môi trường sinh thái, văn hóa, giáo dục, trật tự, an toàn xã hội. Xử lý nghiêm, giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu kiện đông người phức tạp, kéo dài.

- Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội. Phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp tăng cường khối đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

¹⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.12, Tr. 420.

¹⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, t.6, Tr. 249.

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu và cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo, củng cố, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay.

Các cấp ủy đảng và người đứng đầu tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, về công tác dân vận, công tác mặt trận và các đoàn thể. Đưa nội dung lãnh đạo các công tác này thành một trong những tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng các cấp.

Các cấp ủy đảng và người đứng đầu thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân. Thực hiện triệt để Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07-6-2012 của Ban Bí thư khóa XI về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”; Quy định số 10-QĐi/TU ngày 14-01-2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Cán bộ, đảng viên phải xung phong, gương mẫu học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là về đoàn kết, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh để nhân dân tin tưởng, học và làm theo.

Chú trọng công tác xây dựng Đảng cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức. Tổ chức tốt đại hội đảng bộ các cấp theo quy định của Điều lệ Đảng và Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 30-5-2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trong việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng các cấp phải phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, coi trọng chất lượng, hiệu quả. Phát huy cao nhất trí tuệ, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội nghiêm túc, kịp thời, đổi mới, hiệu quả.

b) Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân.

Tập trung vào các vấn đề: toàn dân thi đua làm kinh tế giỏi, làm giàu hợp pháp; từng gia đình làm giàu cho mình, cho cộng đồng, cho đất nước; xóa đói, giảm nghèo, phấn đấu hằng năm có thêm nhiều địa phương không còn hộ nghèo; tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và tích cực tham gia ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn, sự xuống cấp đạo đức trong xã hội.

Tôn vinh người tốt, việc tốt; bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Lên án, phê phán, đấu tranh chống tệ quan liêu, mất dân chủ, tham nhũng, lãng phí, những hành động coi thường kỷ luật, dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật.

c) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân và tập trung hướng mạnh các hoạt động về cơ sở. Phát huy quyền chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác vận động nhân dân phù hợp với đặc điểm từng giai tầng, dân tộc, tôn giáo, lứa tuổi, ngành nghề ở địa phương, cơ sở.

Phát huy vai trò tư vấn của tổ chức tư vấn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt các quy định về giám sát và phản biện xã hội, chủ động tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

d) Tăng cường công tác dân vận của chính quyền các cấp. Tích cực phối hợp giữa chính quyền các cấp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác dân vận.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, các quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhằm phát huy dân chủ, chăm lo đời sống của nhân dân. Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Nhà nước đảm bảo kinh phí và điều kiện hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện những nhiệm vụ được giao nhằm phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

e) Kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần tham gia tuyên truyền sâu rộng để mọi tầng lớp nhân dân nhận thức rõ âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Từ đó, tạo ra sự chuyển biến tốt trong nhận thức, nâng cao tinh thần cảnh giác, nhạy bén nhận diện và tích cực tham gia đấu tranh với những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY